

Số: 348../KH-THCSTT

Thượng Thanh, ngày 07 tháng 09 năm 2020

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC DẠY THÊM, HỌC THÊM
Năm học: 2020 - 2021

Căn cứ Thông tư số 17/2012/TT -BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 22/2013 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định về việc dạy thêm – học thêm trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn số 5898/SGD&ĐT- GDPT ngày 17 tháng 7 năm 2013 của Sở GD&ĐT Hà Nội về thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 2978/SGDĐT-GDPT ngày 12/7/2019 của Sở GD&ĐT Thành phố Hà Nội về việc thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm;

Căn cứ vào đề nghị và nhu cầu của PHHS và học sinh trường THCS Thượng Thanh;

Căn cứ nguyện vọng của giáo viên trường THCS Thượng Thanh;

Căn cứ tình hình thực tế, chất lượng giảng dạy và học tập của HS nhà trường năm học 2019-2020;

Trường THCS Thượng Thanh xây dựng kế hoạch dạy thêm, học thêm trong nhà trường năm học 2020-2021 cụ thể như sau:

I. Mục đích yêu cầu:

- Tăng cường ôn tập cho HS một số môn cơ bản theo chương trình.
- Bồi dưỡng HS giỏi và phụ đạo HS yếu kém, từ đó nâng cao chất lượng dạy và học của trường.
- Phối hợp cùng Phụ huynh HS quản lý quỹ thời gian thừa của HS.

II. Nội dung kế hoạch:

1. Đối tượng dạy thêm, học thêm:



- Học sinh khối 8 và 9 (Trên tinh thần tự nguyện của HS và PHHS).

2. Dự kiến các môn dạy:

STT	Môn dạy	Khối lớp	Số nhóm	Số học sinh	Thời lượng dạy	Ghi chú
1	Ngữ văn	8	7	261	4 tiết / tuần	
		9	12	215	4 tiết / tuần	
2	Toán	8	7	258	4 tiết / tuần	
		9	12	215	4 tiết / tuần	
3	Ngoại ngữ	8	7	241	3 tiết / tuần	
		9	6	210	3 tiết / tuần	
4	Vật lý	8	7	242	2 tiết / tuần	
		9	6	205	2 tiết / tuần	
5	Hóa học	8	7	246	2 tiết / tuần	
		9	6	205	2 tiết / tuần	
6	Sinh học	9	6	125	2 tiết / tuần	
7	Địa	9	6	120	1 tiết / tuần	
8	GD&CD	9	6	112	1 tiết / tuần	

3. Phân chia giai đoạn:

- Giai đoạn 1:

+ Khối 8, khối 9: Từ ngày 07/09/2020 đến hết ngày 31/03/2021: Dạy các môn theo dự kiến (Trên tinh thần tự nguyện của HS và PHHS).

- Giai đoạn 2: Từ ngày 01/04/2021 đến hết ngày 31/05/2021:

+ Khối 8: Tiếp tục dạy các môn theo dự kiến (Trên tinh thần tự nguyện của HS và PHHS).

+ Khối 9: Dạy các môn: Văn, Toán, Ngoại ngữ, môn thi thứ 4 (Trên tinh thần tự nguyện của HS và PHHS).

4. Nội dung dạy:

- Củng cố kiến thức đã học trong chương trình chính khoá.

- Luyện tập các dạng bài tập để học sinh nắm chắc kiến thức cơ bản.



- Nâng cao kiến thức cho học sinh có lực học khá – giỏi.
- Bồi dưỡng phụ đạo cho học sinh có lực học yếu, kém nhằm nâng cao chất lượng đại trà, giảm tỉ lệ học sinh yếu kém cuối năm.
- Luyện các đề thi, các dạng bài tập phục vụ cho khối 9 thi THPT công lập.

5. Cơ sở vật chất:

- Nhà trường có đầy đủ số phòng học đảm bảo cho công tác dạy thêm, học thêm. Phòng học đảm bảo theo tiêu chuẩn: Mỗi phòng có 24 bộ bàn ghế, 01 bộ máy tính và máy chiếu projector; 01 bảng chống lóa, 12 đèn tuýp, 02 điều hòa, 08 quạt mát, phòng học thông thoáng, có đủ cửa chính, cửa sổ và ánh sáng theo đúng quy định của trường đạt chuẩn quốc gia.

III. Tổ chức thực hiện :

1. Nhà trường :

- Niêm yết các văn bản chỉ đạo của các cấp về dạy thêm, học thêm tại trường.
- Thông báo tới giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh
- Hợp Ban đại diện cha mẹ học sinh thống nhất mức thu chi, môn học và thời lượng học.
- Lấy ý kiến phụ huynh học sinh về việc tổ chức dạy thêm học thêm.
- Lên phương án, kế hoạch, tờ trình về việc dạy thêm học thêm. Hoàn thiện hồ sơ xin cấp phép của PGD.
- Tổ chức GV đăng ký dạy thêm, kí cam kết thực hiện đúng quy định về dạy thêm học thêm.
- Xét duyệt đơn xin dạy thêm học thêm của giáo viên và học sinh.
- Phân công giáo viên cụ thể theo lớp, môn, học lực.
- Xếp thời khoá biểu, phân nhóm học sinh theo học lực.
- Ban giám hiệu quản lí đơn và danh sách học thêm của HS.
- GV thực hiện theo chương trình BGH đã duyệt, soạn giáo án.
- Nhà trường chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất và hồ sơ xin cấp phép dạy thêm, học thêm.



- Ban giám hiệu lên kế hoạch kiểm tra, dự giờ, theo dõi việc dạy thêm học thêm của trường.

2. Phụ huynh học sinh, học sinh:

- Viết đơn xin học thêm cho con em mình.
- Thoả thuận với nhà trường về mức thu.

3. Giáo viên bộ môn:

- Soạn giáo án dạy thêm theo chương trình.
- Nghiêm túc thực hiện các quy định về DTHT.

4. Mức thu:

- Theo Quyết định số 22 của UBND TP Hà Nội ngày 25/6/2013 và Hướng dẫn số 5898 của Sở giáo dục Thành phố Hà Nội.

- Áp mức trần theo Quyết định của UBND Thành phố, của Sở giáo dục Hà Nội và số lượng học sinh nhà trường đăng ký: Trường thu các mức như sau:

- + Số học sinh từ 40 học sinh / lớp trở lên thu 6.000đ/ 1 tiết/ 1 HS
- + Số học sinh từ 30 đến dưới 40 học sinh / lớp thu 7.000đ/ 1 tiết/ 1 HS
- + Số học sinh từ 20 đến dưới 30 học sinh / lớp thu 9.000đ/ 1 tiết/ 1 HS
- + Số học sinh từ 10 đến dưới 20 học sinh / lớp 13.000đ/ 1 tiết/ 1 HS
- + Số học sinh từ 1 đến dưới 10 học sinh / lớp thu 26.000đ/ 1 tiết/ 1 HS

5. Phương án chi:

Theo Quyết định số 22 của UBND TP Hà Nội ngày 25/6/2013 và Hướng dẫn số 5898 của Sở giáo dục Thành phố Hà Nội:

- Giáo viên trực tiếp dạy: 70%.
- CSVC và các bộ phận phục vụ: 15%.
- Quản lý, tài vụ, chủ nhiệm: 15%.

6. Tài chính:

- Thu tiền: Bộ phận Tài vụ của nhà trường làm nhiệm vụ thu tiền.
- Việc quản lý, sử dụng tiền học thêm nhà trường thực hiện theo quy định tại Nghị định số 43/2006 NĐ-CP ngày 25 tháng 04 năm 2006 của Chính phủ.



Trên đây là Kế hoạch tổ chức dạy thêm học thêm năm học 2020-2021 của trường THCS Thượng Thanh và đã được cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường. Đề nghị các đ/c nghiêm túc thực hiện./.

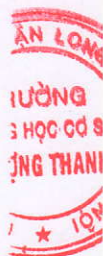
Nơi nhận:

- PGD&ĐT quận Long Biên (để báo cáo);
- Các bộ phận (để thực hiện);
- Lưu VP (01).

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
Trần Thị Ngọc Yến



TRƯỜNG THCS THƯỢNG THANH
NĂM HỌC: 2020-2021

BIỂU THỐNG KÊ
NHU CẦU ĐĂNG KÝ HỌC THÊM CỦA HỌC SINH

(Tính tại thời điểm tháng 9/2020)

(Kèm theo Kế hoạch số: 348.../KH-THCS-TT ngày 07 tháng 09 năm 2020)

STT	Môn dạy	Khối lớp	Số nhóm	Số học sinh	Thời lượng dạy	Ghi chú
1	Ngữ văn	8	7	261	4 tiết / tuần	
		9	12	215	4 tiết / tuần	
2	Toán	8	7	258	4 tiết / tuần	
		9	12	215	4 tiết / tuần	
3	Ngoại ngữ	8	7	241	3 tiết / tuần	
		9	6	210	3 tiết / tuần	
4	Vật lý	8	7	242	2 tiết / tuần	
		9	6	205	2 tiết / tuần	
5	Hóa học	8	7	246	2 tiết / tuần	
		9	6	205	2 tiết / tuần	
6	Sinh học	9	6	125	2 tiết / tuần	
7	Địa	9	6	120	1 tiết / tuần	
8	GDCD	9	6	112	1 tiết / tuần	

BIÊN TẬP HẠ